

Số: /BC-TCTTKĐA

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”

(Từ ngày 16/02/2023 đến 15/03/2024)

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06); Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Bắc Giang báo cáo kết quả triển khai, thực hiện trong tháng 3/2024, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

1. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 03/03/2024 về việc kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP; ban hành Thông báo số 102/TB-TCTĐA06 ngày 13/3/2024, phân công nhiệm vụ thành viên Tổ công tác Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Bắc Giang; ban hành 14 văn bản chỉ đạo triển khai các nội dung Đề án 06/CP.

2. Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh ban hành 05 văn bản chỉ đạo các nội dung triển khai, thực hiện, báo cáo các nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

3. Công an tỉnh phát huy vai trò tiên phong, đi đầu trong thực hiện, luôn sẵn sàng phối hợp với các sở, ngành để thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao nhất, hoàn thành đúng tiến độ đề ra, ban hành 06 văn bản chỉ đạo các nội dung triển khai, thực hiện, báo cáo các nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

4. Các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện các nội dung triển khai, thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh; chủ động triển khai các nội dung, giải pháp thực hiện Đề án 06/CP theo quy định.

(Văn bản triển khai được thống kê tại Phụ lục I kèm theo)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả công tác tuyên truyền

- Phối hợp với Báo Bắc Giang xây dựng 03 bài viết trên Báo Bắc Giang về các nội dung của Đề án 06/CP. Đã tổ chức thực hiện gửi tin, bài, ảnh về việc giải quyết các TTHC trên cổng dịch vụ công, việc triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC... trên trang thông tin điện tử. Tổ chức tuyên truyền các nội dung

thực hiện Đề án 06/CP trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng 184 tin bài, tuyên truyền 8.665 lượt, tiếp cận, thu hút tương tác hơn 22.881 công dân.

- UBND huyện, thành phố xây dựng 15 bài, 17 tin phóng sự trên trang truyền hình thành phố phát trên sóng của Đài PT&TH tỉnh về việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu chuyên ngành,... Đăng tải Video tuyên truyền tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp với đoàn thanh niên hướng dẫn người dân tạo tài khoản dịch vụ công, ra mắt mô hình chợ dân sinh không dùng tiền mặt trên cổng thông tin thành phố, trang facebook Bắc Giang television, trên màn hình điện tử tại khu quảng trường 3/2.

2. Tiến độ thực hiện 25 Dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử

2.1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc 25/25 Dịch vụ công thiết yếu một phần và toàn trình để phục vụ các nhu cầu giao dịch của nhân dân. Trong tháng, đã tiếp nhận 56.442 trường hợp (*trong đó nộp trực tuyến 54.150 trường hợp đạt 94,1%*).

- Các TTHC có tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến cao (20 Dịch vụ công): Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ CCCD (100%); Cấp lại, đổi thẻ CCCD (100%); Đăng ký thường trú (100%); Đăng ký tạm trú (100%); Khai báo tạm vắng (100%); Thông báo lưu trú (100%); Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy (100%); Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội) (100%); Đăng ký khai sinh (94,9%); Đăng ký khai tử (88,3%); Đăng ký kết hôn (80,1%); Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông (99,4%); Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu (100%); Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi (100%); Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình (100%); Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) (100%); Cấp phiếu lý lịch tư pháp (100%); Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện) (100%); Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện) (100%).

- Các thủ tục không đảm bảo tỷ lệ: Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (48,1%); Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân (58%); Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe (59%);

- Các thủ tục không phát sinh (03 Dịch vụ công): Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Trợ cấp mai táng phí; Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng.

(Kết quả cụ thể tại Phụ lục II kèm theo)

2.2. Tổ công tác Đề án 06/CP của các huyện, thành phố đã thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh, đôn đốc Tổ công tác cấp xã, thôn thực hiện nghiêm túc các nội dung của Đề án 06/CP; đẩy mạnh công tác

tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện nộp, giải quyết hồ sơ trực tuyến. Trong tháng, đã tiếp nhận 37.447 hồ sơ thuộc 18 dịch vụ công thiết yếu thẩm quyền cấp huyện, xã trong đó có 36.795 hồ sơ nộp trực tuyến đạt 98,25%.

3. Việc chia sẻ, kết nối CSDLQG về dân cư với các sở, ngành, đơn vị, địa phương

- Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân trên CSDLQG về dân cư. Duy trì kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Hệ thống CSDLQG về dân cư, tính từ 15/02/2024 đến 16/03/2024 đã thực hiện xác thực 13.472 thông tin công dân phục vụ giải quyết TTHC (*lũy kế đã gửi 150.701 yêu cầu xác thực với CSDLQG về DC*).

- Kết quả kết nối CSDL về Tư pháp: Trong tháng, UBND các xã, phường, thị trấn đã tiếp nhận, giải quyết 3.383 hồ sơ đăng ký khai sinh, 1.430 hồ sơ đăng ký khai tử và 1.265 hồ sơ đăng ký kết hôn; 2.945 hồ sơ liên thông đăng ký khai sinh – đăng ký thường trú – cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; 1.349 hồ sơ liên thông đăng ký khai tử – xóa đăng ký thường trú – trợ cấp mai táng phí. Tiếp nhận 2.546 hồ sơ cấp phiếu lý lịch tư pháp.

- Kết quả kết nối với CSDL Đất đai (Sở Tài nguyên và Môi trường): Trong tháng, phát sinh thủ tục Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) (Mã TTHC: DD.101.08_101.034) là 249 hồ sơ; vận hành CSDL đất đai thông qua ứng dụng phần mềm VBDLIS để vận hành, khai thác và cập nhật chính lý biến động CSDL đất đai được 5.227 hồ sơ.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện vận hành, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về dân cư với CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Từ 15/02/2024-14/03/2024 đã hướng dẫn, hỗ trợ hơn 200 lượt tổ chức, công dân đăng ký thành công tài khoản dịch vụ công trực tuyến và thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Từ 15/02/2024 đến 14/03/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp nhận mới 1.245 hồ sơ TTHC thuộc lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp - HTX, đăng ký đầu tư trong đó có 1.234 hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến, đạt tỷ lệ 99%; 100% hồ sơ được xử lý trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính và được số hoá theo đúng quy định; 100% TTHC có thu phí, lệ phí thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp được thực hiện thanh toán trực tuyến qua môi trường mạng.

- Kết quả khai thác, kết nối Cơ sở dữ liệu BHXH:

+ Tính đến ngày 14/3/2024, số người đang tham gia BHXH, BHYT của BHXH tỉnh đã đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư là 1.714.962/1.750.960 người, chiếm 98% tổng số người tham gia. Số còn lại là 35.998 người BHXH tỉnh

tiếp tục phối hợp Công an tỉnh, chỉ đạo BHXH các huyện, thị xã rà soát để cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

+ Trong kỳ báo cáo, BHXH tỉnh đã phê duyệt 1.822 lượt đề nghị xác thực hiệu chỉnh hồ sơ cá nhân thông qua phần mềm quản lý nghiệp vụ của Ngành BHXH kết nối với CSDL quốc gia về dân cư.

4. Kết quả thực hiện các nhóm phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử

- Tính đến thời điểm hiện tại, có 253/253 (đạt 100%) cơ sở KCB BHYT đã triển khai hoạt động khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ BHYT. Trong tháng, có 199.468/279.245 (đạt 71%) lượt khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ BHYT; trong đó có 186.071 lượt tra cứu thành công (đạt 93,3%). Lũy kế, hiện đã có 1.608.021 lượt tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD phục vụ làm thủ tục KCB BHYT (*trong đó có 1.322.024 lượt tra cứu thành công*).

Các cơ sở y tế đã phối hợp với cơ quan Công an trên địa bàn thực hiện việc khai báo lưu trú trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID để phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm, quản lý cư trú. Hiện có 22/31 cơ sở y tế gồm các bệnh viện trong và ngoài công lập, trung tâm y tế các huyện thực hiện khai báo lưu trú trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID để phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm, quản lý cư trú; với tổng số lượt khai báo là 13.570 lượt (*trong đó 17/17 các cơ sở y tế công lập, 5/14 bệnh viện ngoài công lập triển khai việc khai báo lưu trú trên ứng dụng định danh quốc gia VneID*).

- Kết quả triển khai thanh toán không dùng tiền mặt:

+ Sở Kế hoạch đầu tư tiếp tục triển khai thực hiện mô hình “Thanh toán phí, lệ phí trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp”; phối hợp với Tỉnh đoàn thanh niên, Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh thường xuyên tuyên truyền tiện ích của Đề án 06/CP, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến qua môi trường mạng trong việc thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp và lĩnh vực đầu tư. Theo số liệu thống kê trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, từ 15/02/2024-14/03/2024 tỉnh Bắc Giang đã có 861 hồ sơ doanh nghiệp đăng ký qua mạng có phát sinh nghĩa vụ nộp phí bổ cáo thực hiện thanh toán trực tuyến thành công trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia với tổng số phí thu được là 86,1 triệu đồng (đạt tỷ lệ 100% hồ sơ phát sinh nghĩa vụ thanh toán phí/lệ phí được thực hiện thanh toán trực tuyến).

+ Các bệnh viện công lập, TTYT các huyện vẫn duy trì triển khai sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác tại đơn vị bằng các hình thức như mã QR, ứng dụng mobile money, máy POS, chuyển khoản. Số lượng giao dịch thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác trong tháng là 60.494 lượt, trong đó số lượng giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt là 51.770 lượt, tương ứng 85,6%. Tổng số tiền thu trực tiếp của bệnh nhân (*thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không*

dùng tiền mặt) là 26,323 tỷ đồng, trong đó số tiền thu được của bệnh nhân qua hình thức không dùng tiền mặt là 22,247 tỷ đồng tương ứng 84,5%.

- Các đơn vị trong tỉnh tiếp tục đẩy mạnh các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt nhằm từng bước thay đổi thói quen của người dân, góp phần quan trọng vào việc giảm khối lượng tiền mặt trong lưu thông, giảm phí kiểm đếm, vận chuyển tiền giữa các ngân hàng, bảo đảm an toàn trong giao dịch, tốc độ thanh toán nhanh, chính xác và linh hoạt.

- Kết quả triển khai chi trả An sinh xã hội (ASXH):

+ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã rà soát tổng số Tổng số đối tượng đang nhận trợ cấp ASXH hàng tháng trên địa bàn tỉnh là 92.819 người (*trong đó: 67.921 đối tượng bảo trợ xã hội; 24.898 đối tượng người có công*). Số đối tượng đã có tài khoản tại các Ngân hàng là: 32.214 người (trong đó 10.062 tài khoản chính chủ; 22.152 tài khoản ủy quyền) đạt 35,08% tổng số đối tượng, hoàn thành theo chỉ tiêu của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. 10/10 huyện đã thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội qua tài khoản.

+ Lũy kế đến đến 15/3/2024: trên địa bàn tỉnh đã thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội cho 7.180 đối tượng đạt 22% tổng số đối tượng có tài khoản với số tiền là 28.725.799.314 đồng.

- Kết quả triển khai các giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội: Triển khai tại 03 ngân hàng trên địa bàn tỉnh (Vietinbank, Vietcombank, BIDV); tổng số đã cho vay 13 lượt với 680 triệu đồng.

5. Việc thực hiện số hóa hồ sơ

- Thực hiện việc số hóa và tái sử dụng kết quả số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính: Từ 15/02/2024 đến 14/3/2024, Tổng số đã số hóa 20.789 hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh; 27.242 hồ sơ của UBND các huyện, thành phố, thị xã và 56.442 hồ sơ Dịch vụ công thiết yếu.

- Công tác số hóa trong lực lượng Công an: Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 667/KH-CAT ngày 13/8/2022 số hóa hồ sơ, tài liệu trong Công an tỉnh Bắc Giang.

- Hiện đang tiếp tục rà soát, thực hiện số hóa đối với các loại hồ sơ theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tại cấp huyện và cấp xã đang triển khai đồng bộ các cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện việc số hóa đúng theo lộ trình của Đề án 06/CP.

6. Kết quả cấp CCCD, định danh điện tử, làm sạch dữ liệu dân cư

Vai trò của lực lượng Công an trong quá trình triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ là đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với các đơn vị; cấp, quản lý CCCD gắn chip, định danh điện tử hướng tới phát triển công dân số, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

6.1. Kết quả thu nhận hồ sơ cấp CCCD, định danh điện tử

- Công tác cấp CCCD: Trong tháng đã thu nhận 4.901 trường hợp. Lũy kế đến ngày 15/3/2024, đã cấp CCCD cho 1.541.991 trường hợp, đạt 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn.

- Công tác kích hoạt tài khoản ĐDDT: Trong tháng đã thực hiện kích hoạt 1.448 trường hợp, lũy kế đến ngày 15/02/2024 đã thực hiện kích hoạt cho 1.348.226 trường hợp, đạt 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn.

6.2. Công tác làm sạch dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”

Hiện nay, toàn tỉnh Bắc Giang đã thu thập được 2.048.976 dữ liệu công dân, các nội dung công tác làm sạch như thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư được thực hiện hàng ngày, Công an các đơn vị, địa phương chủ động phối hợp với Cơ quan Tư pháp trong việc cập nhật, điều chỉnh thông tin công dân đảm bảo duy trì dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống” để phục vụ các nhiệm vụ của Đề án; đồng thời, duy trì kết nối, chia sẻ để phục vụ phát huy giá trị của CSDLQG về dân cư, đáp ứng cao nhất các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Trong tháng đã thực hiện hoàn thành các nội dung làm sạch như: Hộ nhiều hơn 1 chủ hộ; rà soát, cập nhật nhân khẩu vắng mặt khỏi nơi cư trú không rõ nơi đến, tạo biến động trên phần mềm dân cư; cập nhật CMND 9 số; làm sạch dữ liệu Bảo hiểm khu công nghiệp; cập nhật lịch sử thường trú của học sinh; bổ sung các trường thông tin còn thiếu trên CSDLQG về DC.

7. Đảm bảo An ninh an toàn

- Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung sử dụng Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh để giám sát, quản lý bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh. Việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được thực hiện theo mô hình 04 lớp; đồng thời đã bố trí nguồn nhân lực tại chỗ để quản lý, vận hành, giám sát thường xuyên hoạt động của Trung tâm tổng hợp dữ liệu.

- Công an tỉnh tiếp tục duy trì tổ kiểm tra An ninh an toàn bảo quản, sử dụng các trang thiết bị của Đề án 06/CP, kết quả kiểm tra đã đảm bảo các quy định về an ninh an toàn hệ thống của Bộ Công an.

8. Triển khai các mô hình điểm về Đề án 06/CP

Tiến độ triển khai các mô hình theo Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 12/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh hiện nay:

- 04 nhiệm vụ, mô hình đã triển khai xong; 15 nhiệm vụ, mô hình đã triển khai, có kết quả hàng tuần báo cáo Bộ Công an; 03 Mô hình Bộ đang triển khai thí điểm tại địa phương khác (1) Mô hình nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài; (2) Thông tin lý lịch tư pháp trên VneID; (3) mô hình Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VneID; Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VneID; do các Bộ, ngành mới đang triển khai thí điểm tại các tỉnh, dự kiến hoàn thành thí điểm trong quý I/2024, sau khi Bộ triển khai thí điểm Phòng PC06

sẽ tập trung tham mưu triển khai kịp thời; 02 nhiệm vụ, mô hình chưa triển khai do vướng mắc về kinh phí, đối tượng đăng ký, không đáp ứng được nhu cầu thực tế khi số lượng du khách mùa lễ hội lớn.

Các nhiệm vụ, mô hình đột phá:

- Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Công văn số 171/STTTT-CNTT&TT ngày 01/02/2024 về việc rà soát, tái cấu trúc các trường thông tin trên mẫu biểu điện tử (Eform) 02 DVC trực tuyến để triển khai Đề án 06; đến nay Sở Tư pháp đã gửi Công văn số 226/STP-VP ngày 16/02/2024 về việc rà soát, tái cấu trúc các trường thông tin trên mẫu biểu điện tử (Eform) thủ tục Đăng ký kết hôn; Sở tiếp tục phối hợp với đơn vị có liên quan cập nhật, cấu hình lên mẫu biểu điện tử (Eform) lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định.

- Công an tỉnh duy trì thực hiện đảm bảo 100% dịch vụ công thiết yếu trong lực lượng Công an đạt 100% hồ sơ thực hiện trực tuyến; duy trì đơn đốc các đơn vị thực hiện có hiệu quả mô hình “Ứng dụng VneID trong phòng, chống tội phạm về Ma túy” trên địa bàn phường Nénh, thị xã Việt Yên.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Tổ công tác Đề án 06/CP đã triển khai, thực hiện hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh, giao nhiệm vụ với lộ trình thực hiện cụ thể cho các sở, ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Quá trình triển khai thực hiện đã phát huy tinh thần, trách nhiệm khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh kết nối ổn định với Hệ thống CSDLQG về dân cư phục vụ giải quyết các TTHC cho công dân.

- Các thành viên Tổ công tác Đề án 06/CP các cấp đã tích cực tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc các ngành thành viên, UBND các cấp triển khai các nhiệm vụ, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai Đề án đạt hiệu quả.

- UBND tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo về thực hiện 02 Dịch vụ công liên thông theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an.

2. Tồn tại, hạn chế

- 03 Thủ tục Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp; Đăng ký thuê lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuê đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân; Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe không đảm bảo tỷ lệ hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến.

- Việc tra cứu thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có một số trường hợp chưa được đầy đủ; còn thiếu, sai lệch, không trùng khớp với thông tin hộ tịch.

- Việc triển khai thực hiện - khai báo lưu trú cho người bệnh điều trị nội trú ở một số đơn vị còn chậm, số lượng thực hiện còn thấp.

3. Khó khăn, vướng mắc

- 02 nhiệm vụ, mô hình chưa triển khai do vướng mắc về kinh phí, đối tượng đăng ký, không đáp ứng được nhu cầu thực tế khi số lượng du khách mùa lễ hội lớn: (1) Mô hình triển khai tại một Văn phòng công chứng: Kinh phí triển khai tại một Văn phòng công chứng lớn (*thời điểm xây dựng dự thảo Kế hoạch, Công an tỉnh nhận được giới thiệu báo giá các thiết bị chỉ từ 12-15 triệu, tuy nhiên khi liên hệ thiết bị, phần mềm cụ thể thì kinh phí bố trí cho 1 văn phòng công chứng khoảng 65 triệu VNĐ và không triển khai lễ tại các văn phòng*), các đơn vị đều có nguyện vọng muốn triển khai tuy nhiên chưa bố trí được kinh phí; (2) Mô hình kiểm soát thông tin người ra vào các khu du lịch: Kinh phí bố trí cho 1 camera tại 1 địa điểm lớn ~ 48 triệu đồng; số lượng người cho phép kiểm soát thấp, chỉ 499 người/01 tháng, không đáp ứng được nhu cầu thực tế khi số lượng du khách mùa lễ hội lớn, mất phí duy trì hàng tháng và chưa có hướng dẫn cụ thể về cách thức thực hiện.

- Triển khai chi trả An sinh xã hội không dùng tiền mặt: Đặc điểm đối tượng thụ hưởng, đối tượng nhận trợ cấp, hầu hết là người già, người cao tuổi, người khuyết tật, những người yếu thế trong xã hội,... do vậy, đa số đối tượng bị hạn chế rất lớn về khả năng tiếp cận ứng dụng công nghệ thông tin, rất khó đáp ứng được các điều kiện để mở và sử dụng tài khoản thanh toán của ngân hàng. Có nhiều đối tượng không có điện thoại thông minh hay các kỹ năng thao tác của người sử dụng Smartphone khiến cho các đối tượng không muốn đăng ký nhận trợ cấp qua tài khoản hoặc sau một thời gian nhận tiền qua tài khoản một số đối tượng đã thực hiện khóa tài khoản và đề nghị nhận trợ cấp bằng tiền mặt¹.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG THÁNG TỚI

1. Duy trì kết nối, chia sẻ CSDLQG về dân cư với Công dịch vụ công của tỉnh phục vụ giải quyết TTHC; hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ tra cứu cho 100% cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân trên CSDLQG về dân cư.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận và giải quyết TTHC đối với 25 dịch vụ công thiết yếu, bám sát 05 nhóm tiện ích trọng tâm thuộc Đề án theo tiến độ và hướng dẫn của Trung ương.

3. Công an tỉnh phối hợp với Cục Cảnh sát QLHC về TTXH tập huấn các nội dung của Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật cư trú; Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú; Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú; đặc biệt là Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

4. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh tổ chức Hội nghị phổ biến những điểm mới và nội dung cơ bản của một số luật, được Quốc hội

¹ Huyện Lạng Giang

khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6 và kỳ họp bất thường lần thứ 5 đến cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

5. Đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”, tất cả công dân trên địa bàn đều phải có thông tin trong CSDLQG về dân cư. Công an cấp xã chủ động phối hợp với cơ quan tư pháp cấp xã duy trì thực hiện thường xuyên công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư cho công dân. Tiếp nhận, cập nhật thông tin liên quan đến tiêm chủng, an sinh xã hội, đoàn, hội... của người dân trên địa bàn được các bộ phận chức năng xác thực để cập nhật bổ sung đảm bảo thông tin “đúng, đủ, sạch, sống”.

6. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn, thực hiện công tác rà soát, cấp CCCD cho 100% các trường hợp mới đủ tuổi (sinh năm 2008, 2009) trên địa bàn tỉnh phục vụ các kỳ thi tốt nghiệp THPT.

7. Thực hiện tốt, đúng lộ trình việc số hoá hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả các TTHC phục vụ tốt công tác cải cách hành chính, tái sử dụng các bản lưu trữ giấy tờ, đảm bảo công dân chỉ phải xuất trình giấy tờ 01 lần với các cơ quan giải quyết TTHC của nhà nước. Rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, có biện pháp, phương án hỗ trợ các đơn vị đang thực hiện công tác tiếp dân giải quyết TTHC về trang thiết bị để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục CSQLHC, Cục Pháp chế - Bộ Công an;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên TCT Đề án 06 tỉnh (QĐ số 405/QĐ-UBND ngày 03/3/2024 của CT UBND tỉnh);
- Ngân hàng nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, NC;
 - + Lưu: VT, KGVX.Dũng.

TỔ TRƯỞNG

**PHÓ CHỦ TỊCH TT UBND TỈNH
Mai Sơn**